

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Chi thị số 34/CT-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Theo biên bản của Hội đồng thẩm định khung nội dung giáo dục quyền con người và tài liệu hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để phối hợp);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC **KHUNG NỘI DUNG GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI** **DÀNH CHO HỌC SINH CẤP THCS VÀ CẤP THPT** (Kèm theo Quyết định số ~~475~~ 475/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ vào quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; đưa nội dung giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân và cam kết tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia¹.

- Căn cứ vào Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung nội dung giáo dục quyền con người dành cho học sinh cấp THCS và cấp THPT.

2. Mục tiêu của khung nội dung quyền con người

- Trang bị kiến thức cơ bản về quyền và các giá trị của quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân cho HS cấp THCS và cấp THPT;

- Xây dựng thái độ, ý thức tôn trọng quyền con người, quyền công dân, sự khoan dung, bình đẳng, đoàn kết dân tộc và quốc tế cho HS cấp THCS và cấp THPT;

- Phát triển kỹ năng tự bảo vệ quyền của bản thân và của người khác; công nhận và tôn trọng quyền con người, quyền công dân trong cuộc sống hàng ngày; tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử dựa trên cơ sở về chủng tộc, nguồn gốc xuất thân, địa vị xã hội, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, dân tộc... cho HS cấp THCS và cấp THPT.

3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

¹ Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB chính trị quốc gia, H. 2001, trang 134; Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, trang 173; Chỉ thị 44/CT/TW ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Công tác nhân quyền trong tình hình mới; Hiến pháp năm 2013.

Khung nội dung giáo dục quyền con người dành cho học sinh cấp THCS và cấp THPT góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ở các yêu cầu cần đạt sau:

3.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Phẩm chất	Cấp THCS	Cấp THPT
Nhân ái	<ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng danh dự, sức khoẻ và cuộc sống riêng tư của người khác; Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi,... - Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác; Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tôn trọng sự khác biệt của mọi người – Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân. – Cảm thông, độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác.
Trung thực	<ul style="list-style-type: none"> – Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân. – Tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử. 	<p>Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.</p>
Trách nhiệm	<p>Có ý thức, trách nhiệm với bản thân, biết thể hiện trách nhiệm với gia đình và xã hội; Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông; có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ</p>	<p>Có ý thức, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.</p>

	hội tại địa phương	
--	--------------------	--

3.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Năng lực	Cấp THCS	Cấp THPT
Năng lực điều chỉnh hành vi		
Nhận thức chuẩn mực hành vi	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm, các nguyên tắc, giá trị cốt lõi về quyền con người; các cơ chế bảo vệ quyền con người quy định trong Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. – Tôn trọng quyền con người của bản thân và của người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được các kiến thức cơ bản về quyền con người; vai trò, trách nhiệm của các chủ thể nghĩa vụ trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người theo quy định của Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ chế quốc tế về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. – Tôn trọng quyền con người của bản thân và của người khác.
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	Nhận xét được các quyền con người, quyền công dân đang bị vi phạm trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội; nhận xét, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc tôn trọng, bảo vệ quyền của bản thân và của người khác.	Nhận xét, đánh giá được các quyền con người, quyền công dân đang bị xâm hại; các hành vi phạm là do các chủ thể nào gây ra; Có tư duy phản biện khi phân tích, đánh giá thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc tôn trọng, bảo vệ quyền của bản thân và của người khác.
Điều chỉnh hành vi	Tự điều chỉnh và giúp đỡ người khác điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực quyền con người	Tự điều chỉnh, nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong thực hiện quyền con người
Năng lực phát triển bản thân		
Tự nhận thức bản thân	Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện quyền của bản thân và tôn	Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, của người khác trong việc thực hiện quyền của bản

	trọng, bảo vệ quyền của người khác.	thân và tôn trọng, bảo vệ quyền của người khác.
Lập kế hoạch phát triển bản thân	Xác định được mục tiêu, kế hoạch học tập, rèn luyện để thực hiện tốt quyền của bản thân và tôn trọng, bảo vệ quyền của người khác	Xác định được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện để thực hiện tốt quyền của bản thân và tôn trọng, bảo vệ quyền của người khác
Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được quyền của bản thân và tôn trọng quyền của người khác. - Thực hiện được mục tiêu, kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện khắc phục được sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện quyền của bản thân và tôn trọng quyền của người khác; hướng tới các giá trị cao quý của quyền con người. - Thực hiện và tự điều chỉnh được mục tiêu, kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện khắc phục được sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội

Tham gia hoạt động kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức đã học để xử lý một số tình huống trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến việc thực hiện quyền con người, quyền công dân; - Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý các hiện tượng, vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến việc thực hiện quyền con người, quyền công dân. - Tham gia được một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.
--	---	--

4. Nội dung giáo dục quyền con người

Nội dung	Cấp THCS	Cấp THPT
4.1. Những vấn đề chung về quyền con người, quyền công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về quyền con người, quyền công dân; - Nêu được một số đặc tính của quyền con người: Tính phổ quát và không thể chuyển nhượng; Tính không thể phân chia; Sự phụ thuộc 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, các nguyên tắc, giá trị cốt lõi về quyền con người, quyền công dân; - Phân biệt được quyền con người, quyền công dân

	<p>lẫn nhau và quan hệ lẫn nhau giữa các quyền con người;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân và tôn trọng quyền của người khác. - Nêu được các chủ thể có vai trò, trách nhiệm công nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân đã được quy định trong hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các cơ chế chủ yếu bảo vệ quyền con người quy định trong Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ chế quốc tế về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người; thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - Tôn trọng quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân và của người khác. - Nêu được các đặc tính của quyền con người: Tính phổ quát và không thể chuyển nhượng; Tính không thể phân chia; Sự phụ thuộc lẫn nhau và quan hệ lẫn nhau giữa các quyền con người; Bình đẳng và không phân biệt đối xử.
4.2. Nội dung các quyền con người		
4.2.1. Nhóm các quyền chính trị và dân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nội dung cơ bản của các quyền chính trị: quyền bình đẳng trước pháp luật; quyền bầu cử, ứng cử; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân; quyền khiếu nại, quyền tố cáo; quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong bảo vệ, xây dựng Tổ quốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung cơ bản của các quyền chính trị: quyền bình đẳng trước pháp luật; quyền bầu cử, ứng cử; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân; quyền khiếu nại, quyền tố cáo; quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong bảo vệ, xây dựng Tổ quốc.

<p>Tôn trọng các quyền chính trị của bản thân và của người khác.</p> <p>- Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về chính trị.</p>	<p>-Tôn trọng, bảo đảm thực hiện các quyền chính trị của bản thân và của người khác.</p> <p>- Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về chính trị; phê phán các hành vi vi phạm quyền chính trị</p>
<p>- Nêu được nội dung cơ bản các quyền dân sự: quyền sống, quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể; quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; quyền có họ, tên; quyền thay đổi họ; quyền thay đổi tên; quyền xác định, xác định lại dân tộc; quyền được khai sinh, khai tử; quyền đối với quốc tịch; quyền của cá nhân đối với hình ảnh; quyền xác định lại giới tính; chuyển đổi giới tính; quyền kết hôn, ly hôn; quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình; quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo; quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; quyền suy đoán vô tội.</p>	<p>- Trình bày được nội dung cơ bản các quyền dân sự: quyền sống, quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể; quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; quyền có họ, tên; quyền thay đổi họ; quyền thay đổi tên; quyền xác định, xác định lại dân tộc; quyền được khai sinh, khai tử; quyền đối với quốc tịch; quyền của cá nhân đối với hình ảnh; quyền xác định lại giới tính; chuyển đổi giới tính; quyền kết hôn, ly hôn; quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình; quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo; quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; quyền suy đoán vô tội.</p> <p>- Tôn trọng, bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quyền dân sự của bản thân và của người khác</p> <p>- Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong</p>

	<p>- Tôn trọng và bảo vệ các quyền dân sự của bản thân và của người khác</p> <p>- Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền dân sự.</p>	<p>việc thực hiện các quyền dân sự; phê phán các hành vi vi phạm quyền dân sự.</p>
<p>4.2.2. Nhóm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa</p>	<p>- Nêu được nội dung cơ bản của các quyền: Quyền có chỗ ở và quyền sở hữu nhà ở; Quyền sở hữu thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, quyền thừa kế; Quyền tự do kinh doanh; nghĩa vụ đóng thuế theo luật định; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa; quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ hoạt động đó; quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa</p> <p>- Tôn trọng quyền của bản thân và của người khác.</p> <p>- Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa.</p>	<p>- Trình bày được nội dung cơ bản của các quyền: quyền có chỗ ở và quyền sở hữu nhà ở; quyền sở hữu thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, quyền thừa kế; quyền tự do kinh doanh; nghĩa vụ đóng thuế theo luật định; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa; quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ hoạt động đó; quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa.</p> <p>- Nêu được chính sách của Nhà nước về công nhận và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân trên cơ sở bảo đảm hài hoà lợi ích của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ với lợi ích công cộng; không bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ trái với đạo đức xã hội, trật tự công cộng, có hại cho quốc phòng, an ninh.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng, bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quyền của bản thân và của người khác. - Đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.
4.2.3. Quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được được nội dung cơ bản quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: quyền của trẻ em, quyền của phụ nữ, quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền của dân tộc thiểu số; quyền của người tị nạn... - Tôn trọng các quyền của bản thân và của các nhóm người yếu thế khác. - Nhận xét được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung cơ bản quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: quyền của trẻ em, quyền của phụ nữ; quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền của dân tộc thiểu số; quyền của người tị nạn... - Tôn trọng, bảo đảm thực hiện và bảo vệ các quyền của bản thân và của người khác. - Nhận xét, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương.

5. Hướng dẫn tổ chức thực hiện

Căn cứ vào khung nội dung quyền con người, các cơ sở giáo dục tiến hành rà soát, phân tích yêu cầu cần đạt trong các chương trình môn học, hoạt động giáo dục để lựa chọn môn học có ưu thế trong việc tích hợp nội dung giáo dục quyền con người. Tùy thuộc vào yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục quyền con người có thể được tích hợp ở các mức độ khác nhau như toàn phần, bộ phận, liên hệ:

- Mức độ toàn phần: Nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp hoàn toàn với nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người.

- Mức độ bộ phận: Chỉ có một phần nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người

- Mức độ liên hệ: Nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục có một số nội dung có thể liên hệ với nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người.

Việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung giáo dục quyền con người cần linh hoạt và mềm dẻo, phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường và đảm bảo mục tiêu các môn học, hoạt động giáo dục được xác định theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và toàn diện trong việc giáo dục quyền con người khi triển khai các hoạt động dạy học của môn học, hoạt động giáo dục được triển khai tại các cơ sở giáo dục.

Quan tâm tới các yếu tố về đặc điểm tâm lí, giới tính, lứa tuổi, năng lực học tập, văn hoá vùng miền cũng như niềm tin tôn giáo của học sinh trong việc thiết kế, xây dựng các hoạt động học tập nhằm tăng cường khả năng phân tích, phát hiện, vận dụng để nhận biết các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong thực tiễn cuộc sống.

Phát huy tinh thần tự chủ, tích cực và sáng tạo của giáo viên trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động học tập, giáo dục; tinh thần tự chủ, tự học, tự nghiên cứu tìm hiểu của học sinh; tránh rập khuôn, máy móc khi tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào các bài học cũng như các hoạt động giáo dục.

Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin và internet vào bài học, sử dụng phù hợp các tiện ích sẵn có hoặc tìm tòi phát triển các ứng dụng/công cụ mới nhằm tối đa hoá cơ hội học tập cho học sinh.